



Báo cáo cập nhật Vĩ mô

Tháng 8 năm 2019

Ngày 16/09/19

Trịnh Viết Hoàng Minh
NVPT – Phái sinh, Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 3823 4159 - Ext: 352

minhtvh@acbs.com.vn

BÁO CÁO CẬP NHẬT VĨ MÔ THÁNG 8 NĂM 2019

Chỉ báo vĩ mô 8T19

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	+10.5%
Khai khoáng	+14.4%
Chế biến, chế tạo	+10.3%
Sản xuất và phân phối điện	+10.3%
Cung cấp nước, xử lý rác thải	+7.6%
Tổng kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	171.397
Tổng kim ngạch nhập khẩu (triệu USD)	166.156
Cán cân thương mại (triệu USD)	5.241
FDI giải ngân (triệu USD)	1.410
FDI đăng ký (triệu USD)	2.409
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	+11,99%
CPI	+2,25%
CPI cơ bản	+1,95%

Bức tranh vĩ mô trong tháng 8/2019 của Việt Nam ghi nhận sự tăng trưởng chậm lại của ngành công nghiệp chế biến và chế tạo với tăng trưởng đơn đặt hàng mới suy giảm. Tuy nhiên, những chỉ số cơ bản của nền kinh tế Việt Nam trong 8T2019 vẫn trong trạng thái tốt với lạm phát và lạm phát cơ bản được kiểm soát lần lượt ở mức 2,3% n/n và 1,95% n/n vào cuối tháng 8, vốn đăng ký FDI chậm nhưng dòng vốn FDI giải ngân vẫn ổn định và chỉ số sản xuất tiếp tục ghi nhận tăng trưởng ổn định và mạnh mẽ.

Ngành khai khoáng giúp duy trì tăng trưởng IIP mạnh trong tháng 8. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong tháng 8 năm 2019 tăng 10.5% so với cùng kỳ năm 2018 với IIP ngành khai khoáng bất ngờ tăng mạnh 14,4% n/n. IIP các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ghi nhận số liệu tăng trưởng giảm dần từ tháng 5, và ghi nhận tăng trưởng 10,3% n/n (trong khi tăng trưởng 16% n/n cùng kỳ 2018). IIP các ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,3% n/n; và IIP các ngành cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 7,6% n/n. Tính chung 8 tháng đầu năm 2019, IIP tăng 9,5% n/n – mức tăng trưởng 8T2019 thấp hơn mức 8T2018 nhưng vẫn cao hơn 8T2016 và 8T2017, vẫn được dẫn dắt bởi tăng trưởng IIP các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Tăng trưởng IIP trong 8T2019 có chiều hướng giảm nhưng vẫn ổn định và đóng góp chủ yếu từ nhóm ngành sản xuất than cốc và dầu mỏ tinh chế (+40,9%), ngành sản xuất kim loại (+40,2%), ngành khai thác quặng kim loại (+19,3%), ngành khai thác than cứng và than non (+14,2%) và ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+15,2%).

Suy giảm kinh tế toàn cầu vẫn là rủi ro cho các hoạt động thương mại của Việt Nam. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 8/2019 tăng mạnh 12,6% ước tính đạt 25,9 tỷ USD, phớt lờ nhờ nhập khẩu điện thoại các loại và linh kiện (5,9 tỷ USD, +48,1% t/t), nguyên do chính nhờ việc tăng mạnh doanh số bán sản phẩm mới của Samsung – Galaxy Note 10. Trong khi đó, nhập khẩu tháng 8/2019 giảm nhẹ 2,1% t/t đạt 22,5 tỷ USD, làm cho cán cân thương mại trong tháng 8 đạt thặng dư 3,4 tỷ USD. Tính chung 8 tháng năm 2019, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 171,4 tỷ USD (+10,3% n/n và so với mức tăng +16,4% n/n trong 8T2018), trong khi kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 166,2 tỷ USD (+8,8% n/n và so với mức tăng +12,6% n/n trong 8T2018), kết quả là cán cân thương mại 8 tháng đầu năm 2019 đạt thặng dư 5,2 tỷ USD – cao hơn mức thặng dư 2,7 tỷ USD cùng kỳ năm ngoái. Chúng tôi dự đoán rằng tăng trưởng xuất khẩu chậm lại nhưng cán cân thương mại sẽ thặng dư trong 4 tháng cuối năm 2019. Bên cạnh đó, chúng tôi vẫn coi căng thẳng thương mại leo thang gần đây cộng với tình hình tăng trưởng kinh tế toàn cầu đang có dấu hiệu chậm lại là một yếu tố rủi ro cho hoạt động thương mại của Việt Nam khi mà chỉ số PMI của Việt Nam trong tháng 8 đã cho thấy tăng trưởng chậm lại của số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng sản xuất.

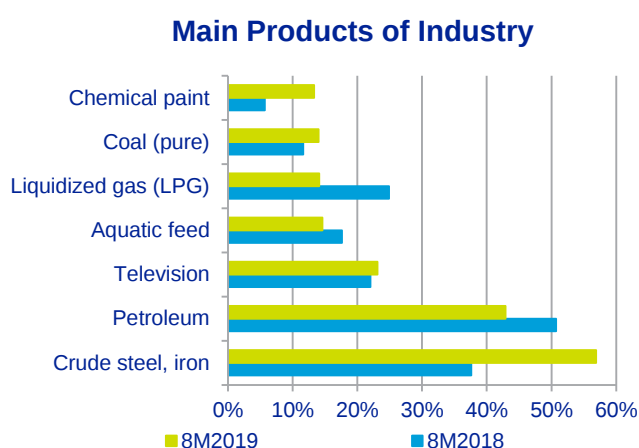
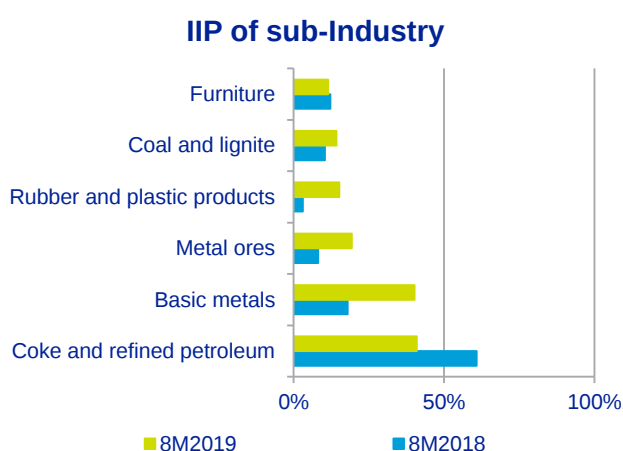
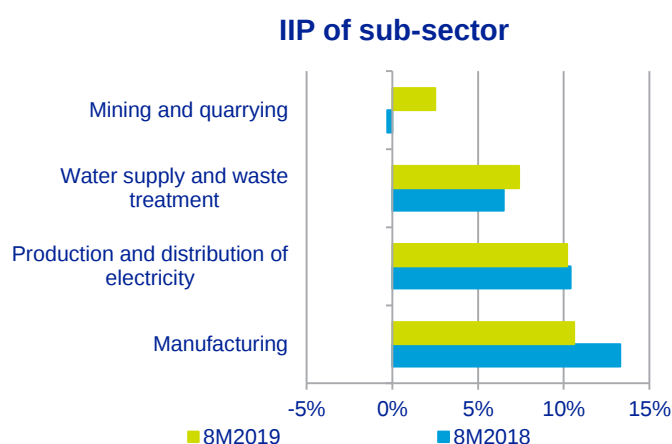
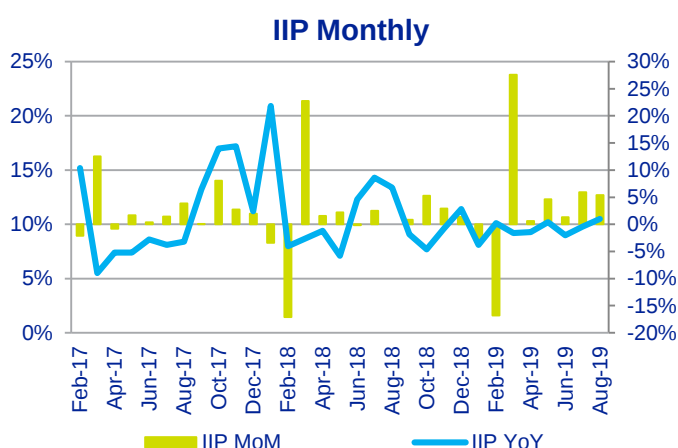
Vốn FDI giải ngân tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định trong tháng 8. Vốn FDI giải ngân đạt 11,96 tỷ USD trong 8T2019, tăng 6,3% n/n, trong khi vốn FDI đăng ký trong 8T2019 tiếp tục giảm 7,1% n/n, chỉ đạt 22,63 tỷ USD. Top 3 đối tác FDI hàng đầu của Việt Nam trong 8T2019 lần lượt là Hồng Kông (5,6 tỷ USD, đã bao gồm 3,85 tỷ USD mua cổ phần tại Công ty TNHH Vietnam Beverage trụ sở tại Hà Nội), Hàn Quốc (3,5 tỷ USD) và Singapore (3,3 tỷ USD) – Singapore đã lly lại vị trí thứ 3 từ Trung Quốc (2,3 tỷ USD) sau khi căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc thúc đẩy đầu tư và xuất khẩu từ Trung Quốc sang Việt Nam. Lĩnh vực sản xuất vẫn là lĩnh vực thu hút FDI lớn nhất với 2 dự án lớn từ Goertek (260 triệu USD) và Meiko Electronics (200 triệu USD), chiếm hơn 15,7 tỷ USD tổng vốn FDI đăng ký trong 8T2019 (chiếm 69,6% tổng vốn FDI đăng ký). Lĩnh vực bất động sản đứng thứ hai, với số vốn đăng ký là 2,3 tỷ USD, chiếm 10,2%. Và lĩnh vực bán buôn & bán lẻ chiếm 1,2 tỷ USD (5,2% tổng vốn FDI đăng ký).

Lạm phát được duy trì ở mức thấp. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 tăng 0.28% t/t và tăng 2,3% n/n, tăng từ mức tăng 0,18% t/t và giảm từ mức tăng 2,4% n/n trong tháng 7. Tính chung trong 8 tháng đầu năm 2019, CPI tăng 2,57% n/n. Tính đến cuối tháng 8, mức tăng của CPI trong 8 tháng đầu năm đạt 1,87% so với đầu năm, thấp hơn so với mục tiêu 4% của Chính phủ. Ngoài ra, CPI cơ bản trong tháng 8 tăng 1,95% so với cùng kỳ và lạm phát cơ bản trung bình 8 tháng đầu năm ở tăng 1,9% n/n. Chúng tôi dự đoán CPI có thể tăng trở lại trong tháng 9 do (1) giá thịt heo bán lẻ tiếp tục tăng do dịch tả lợn châu Phi tiếp tục làm nguồn cung thịt heo suy giảm và không đáp ứng nhu cầu thịt heo ngày càng gia tăng; và (2) các tỉnh thành khác trong nước sẽ tiếp tục tăng học phí cho năm học 2019-2020 khi năm học mới đã bắt đầu.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Ngành khai khoáng giúp duy trì tăng trưởng IIP mạnh trong tháng 8

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong tháng 8 năm 2019 tăng 10.5% so với cùng kỳ năm 2018 với IIP ngành khai khoáng bất ngờ tăng mạnh 14,4% n/n. IIP các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ghi nhận số liệu tăng trưởng giảm dần từ tháng 5, và ghi nhận tăng trưởng 10,3% n/n (trong khi tăng trưởng 16% n/n cùng kỳ 2018). IIP các ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,3% n/n; và IIP các ngành cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 7,6% n/n. Tính chung 8 tháng đầu năm 2019, IIP tăng 9,5% n/n – mức tăng trưởng 8T2019 thấp hơn mức 8T2018 nhưng vẫn cao hơn 8T2016 và 8T2017, vẫn được dẫn dắt bởi tăng trưởng IIP các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Tăng trưởng IIP trong 8T2019 có chứng lại nhưng vẫn ổn định và đóng góp chủ yếu từ nhóm ngành sản xuất than cốc và dầu mỏ tinh chế (+40,9%), ngành sản xuất kim loại (+40,2%), ngành khai thác quặng kim loại (+19,3%), ngành khai thác than cứng và than non (+14,2%) và ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+15,2%).



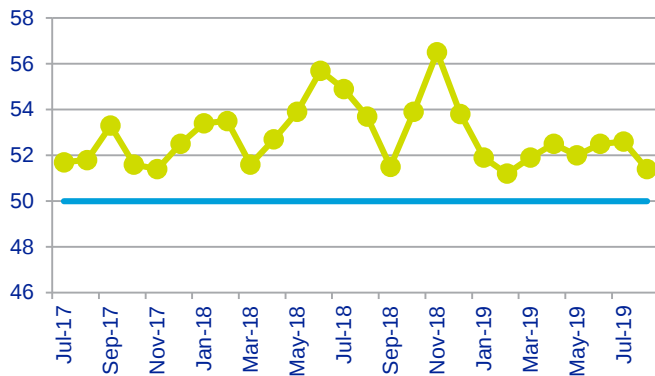
Nguồn: Tổng cục thống kê

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) của Việt Nam tiếp tục thể hiện tăng trưởng trong tháng 7

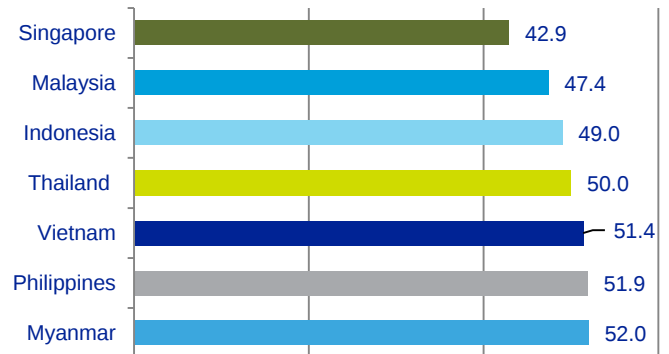
Theo Nikkei Markit, chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) của Việt Nam giảm xuống còn 51,4 trong tháng 8 (mức thấp nhất trong vòng 6 tháng) từ mức 52,6 điểm trong tháng 7, phần lớn do căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc làm giảm số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng sản xuất. Tốc độ tăng sản lượng ngành sản xuất trong tháng 8 là yếu nhất trong thời kỳ tăng trưởng kéo dài 21 tháng vừa qua. Trong khi số lượng đơn đặt hàng mới tăng đã hỗ trợ cho sản lượng ở một số công ty, những công ty khác lại báo cáo nhu cầu khách hàng yếu đi và sự suy giảm do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung gây ra.

Tuy nhiên, chỉ số PMI của Việt Nam vẫn nằm trong vùng tăng trưởng (>50) trong 45 tháng liên tiếp. Và chỉ số PMI của Việt Nam, ngoại trừ Myanmar (52) và Philippines (51,9), Việt Nam (51,4) ghi nhận tăng trưởng cao hơn so với tất cả các quốc gia khác trong khu vực ASEAN như Indonesia (49), Malaysia (47,4), Thái Lan (50) và Singapore (42,9).

PMI Vietnam



PMI ASEAN AUGUST 2019



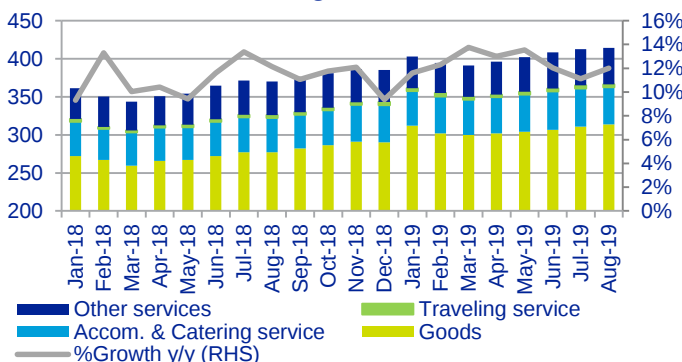
Nguồn: HIS Markit

Tiêu dùng trong nước

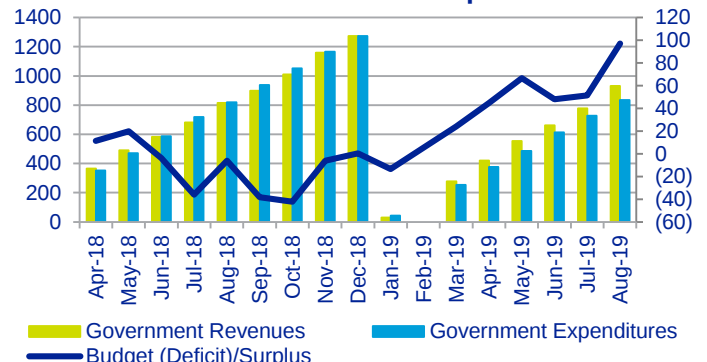
Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ vẫn mạnh

Tổng mức bán lẻ trong tháng 8 năm 2019 đạt 414.4 nghìn tỷ đồng, tăng 0.41% t/t và tăng 12% n/n. Tính chung, tổng mức bán lẻ trong 8 tháng đầu năm 2019 đạt 3.218 nghìn tỷ đồng, tăng 12,3% n/n. Doanh thu bán lẻ hàng hóa chiếm 76% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, tăng 12,3% n/n. Bên cạnh đó, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tiếp tục tăng 8,7% n/n và chiếm 12% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ. Ngoài ra, doanh thu du lịch lữ hành cũng tăng 12,1% n/n (trong khi tăng trưởng 17,6% n/n trong 8T2018) nguyên nhân chính là do sự sụt giảm lượng khách quốc tế đến Việt Nam, trong 8T2019 lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng 7,9% n/n (trong khi đó mức tăng 8T2018 đạt 22,8% n/n).

Bn VND Retail sales of goods and services



Tn VND Government Revenue & Expenditure Tn VND



Nguồn: Tổng cục thống kê

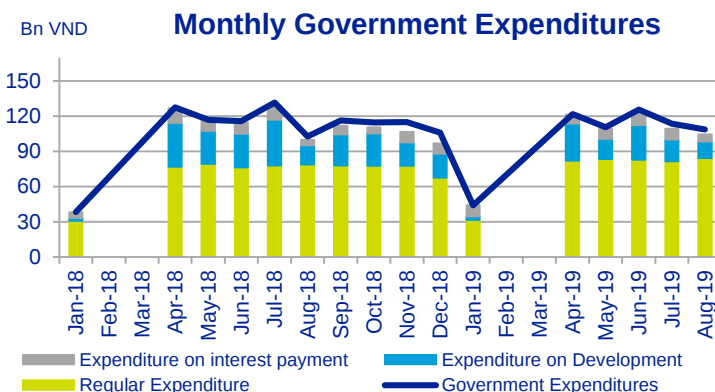
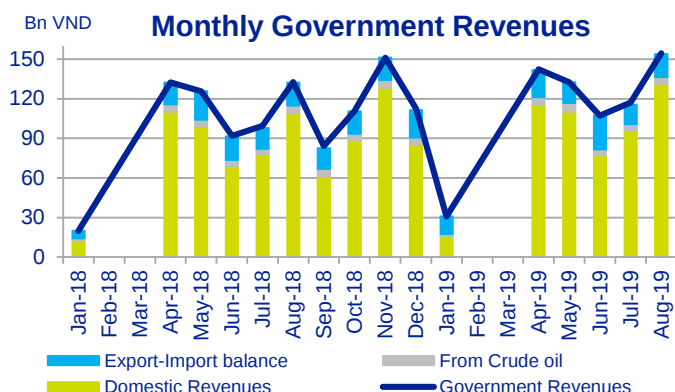
Ngân sách nhà nước

Ngân sách nhà nước tiếp tục thặng dư

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/8/2019 ước tính đạt 932,1 nghìn tỷ đồng, bằng 66,7% dự toán năm. Thu nội địa đóng góp 751,8 nghìn tỷ đồng, thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 141,2 nghìn tỷ đồng, hoàn thành lần lượt 64,1% và 74,6% dự toán năm. Trong thu nội địa, thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước đạt 101,8 nghìn tỷ đồng, bằng 57,3% dự toán năm; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể thu từ dầu thô) đạt 128 nghìn tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/8/2019 ước tính đạt 834,9 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 51,1% dự toán năm, chủ yếu là do việc chậm giải ngân vốn đầu tư và phát triển của Nhà nước. Chi đầu tư và phát triển đạt 144,5 nghìn tỷ đồng, bằng 33,7%. Bên cạnh đó, chi trả nợ lãi 71,3 nghìn tỷ đồng, bằng 57,1%.

Do đó, ngân sách nhà nước đạt thặng dư 97,2 nghìn tỷ đồng, cao hơn mức thâm hụt 6 nghìn tỷ đồng cùng kỳ năm ngoái.



Nguồn: Tổng cục thống kê

*Ghi chú: Số liệu tháng 2 và tháng 3 bị thiếu do tổng cục thống kê không công bố.

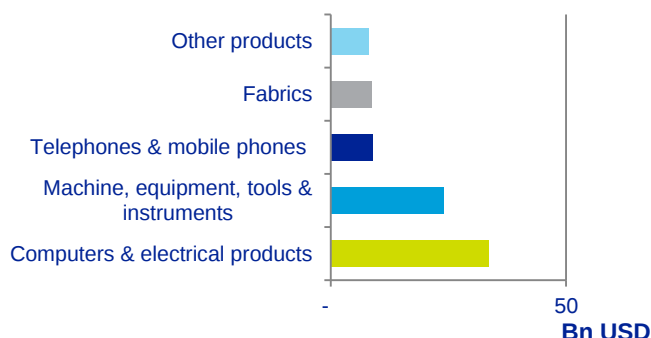
Hoạt động thương mại

Suy giảm kinh tế toàn cầu vẫn là rủi ro cho các hoạt động thương mại của Việt Nam

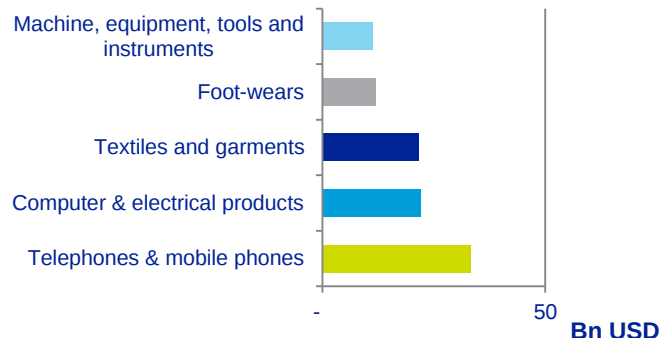
Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 8/2019 tăng mạnh 12,6% ước tính đạt 25,9 tỷ USD, phớt lờ nhờ nhập khẩu điện thoại các loại và linh kiện (5,9 tỷ USD, +48,1% t/t), nguyên do chính nhờ việc tăng mạnh doanh số bán sản phẩm mới của Samsung – Galaxy Note 10. Trong khi đó, nhập khẩu tháng 8/2019 giảm nhẹ 2,1% t/t đạt 22,5 tỷ USD, làm cho cán cân thương mại trong tháng 8 đạt thặng dư 3,4 tỷ USD. Tính chung 8 tháng năm 2019, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 171,4 tỷ USD (+10,3% n/n và so với mức tăng +16,4% n/n trong 8T2018), trong khi kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 166,2 tỷ USD (+8,8% n/n và so với mức tăng +12,6% n/n trong 8T2018), kết quả là cán cân thương mại 8 tháng đầu năm 2019 đạt thặng dư 5,2 tỷ USD – cao hơn mức thặng dư 2,7 tỷ USD cùng kỳ năm ngoái.

Nhóm hàng xuất khẩu chủ lực trong 8T2019 gồm điện thoại các loại và linh kiện giảm (33,4 tỷ USD, +5,6% n/n); máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (22,1 tỷ USD, +15,7% n/n); dệt may (21,7 tỷ USD, +10,2% n/n), giày dép các loại (11,9 tỷ USD, +12,8% n/n) và máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác (11,4 tỷ USD, +7,1% n/n). Trong khi đó, nhóm hàng nhập khẩu chủ yếu trong 8T2019 gồm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (33,5 tỷ USD, +20,7% n/n); máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác (24 tỷ USD, +12,7% n/n); và điện thoại các loại và linh kiện (8,9 tỷ USD, -3,4% n/n).

Main Import Products in 8M2019



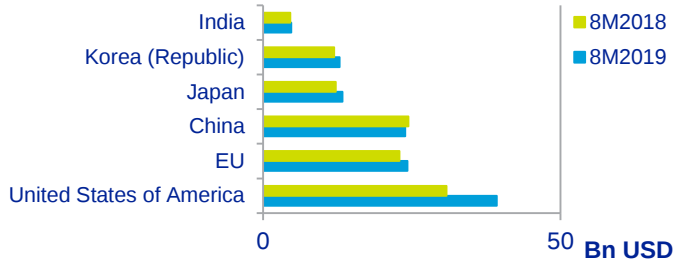
Main Export Products in 8M2019



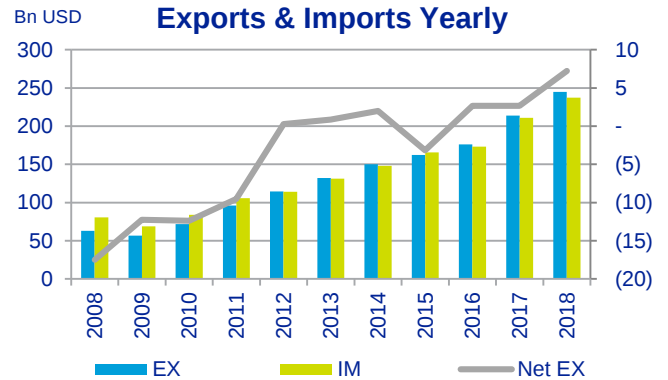
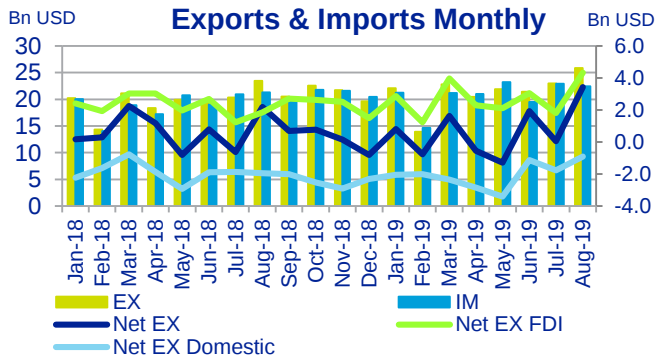
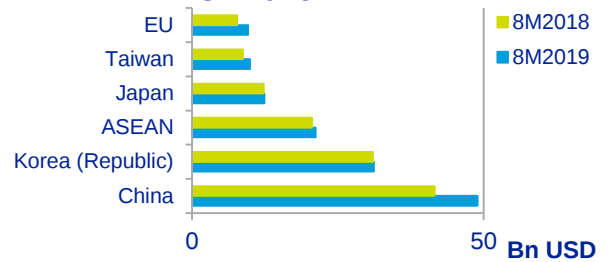
Trong 8 tháng đầu năm 2019, Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 39,2 tỷ USD (+27,4% n/n so với 12,5% n/n trong 8T2018). Mặc dù xuất khẩu sang Mỹ tăng mạnh, xuất khẩu sang các đối tác khác ghi nhận mức tăng trưởng thấp hoặc suy giảm với xuất khẩu sang đối tác lớn thứ hai là EU đạt 24,3 tỷ USD (+6% n/n so với +12,1% n/n trong 8T2018) và đối tác lớn thứ ba là Trung Quốc chỉ đạt 23,8 tỷ USD (-2,1% n/n so với +30,3% n/n trong 8T2018). Trong khi đó, nhập khẩu từ Trung Quốc tiếp tục tăng mạnh và Trung Quốc trở thành đối tác nhập khẩu nhập khẩu lớn nhất Việt Nam trong 8T2019 với nhập khẩu đạt 49 tỷ USD (+17,7% n/n so với +13,7% n/n trong 8T2018), tiếp theo là Hàn Quốc (31,2 tỷ USD, +0,47% n/n so với +2,7% n/n trong 8T2018) và ASEAN (20,6 tỷ USD, +2,93% n/n so với +12,9% n/n trong 8T2018).

NHẬN ĐỊNH: Chúng tôi dự đoán rằng tăng trưởng xuất khẩu chậm lại nhưng cán cân thương mại sẽ thặng dư trong 4 tháng cuối năm 2019. Bên cạnh đó, chúng tôi vẫn coi căng thẳng thương mại leo thang gần đây cộng với tình hình tăng trưởng kinh tế toàn cầu đang có dấu hiệu chậm lại là một yếu tố rủi ro cho hoạt động thương mại của Việt Nam khi mà chỉ số PMI của Việt Nam trong tháng 8 đã cho thấy tăng trưởng chậm lại của số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng sản xuất.

Export by Countries 8M2018 vs 8M2019



Import by Countries 8M2018 vs 8M2019



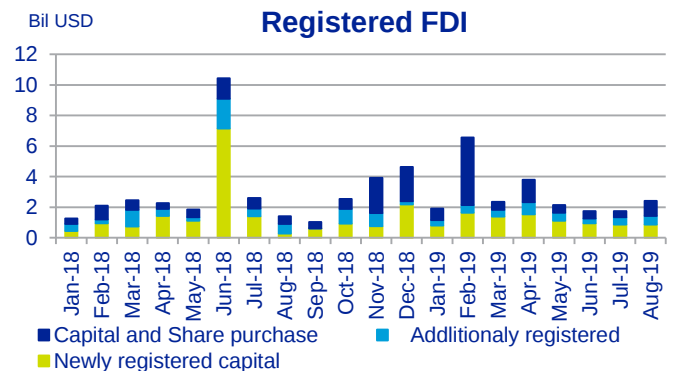
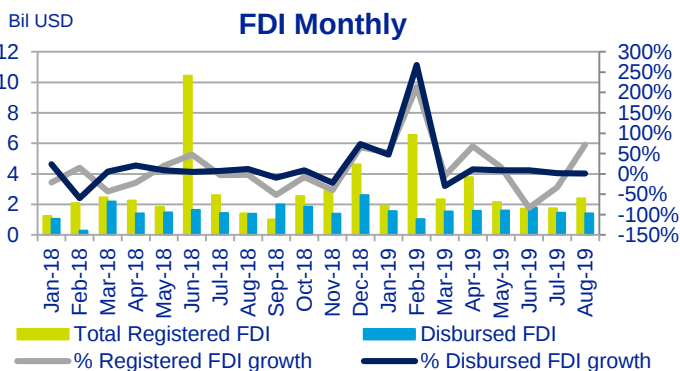
Nguồn: Hải quan Việt Nam

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

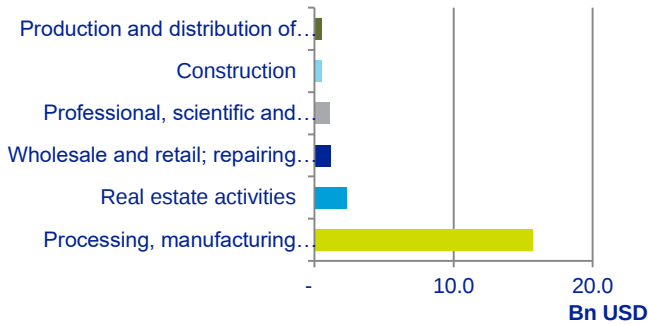
Vốn FDI giải ngân tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định trong tháng 8

Vốn FDI giải ngân đạt 11,96 tỷ USD trong 8T2019, tăng 6,3% n/n, trong khi vốn FDI đăng ký trong 8T2019 tiếp tục giảm 7,1% n/n, chỉ đạt 22,63 tỷ USD. Top 3 đối tác FDI hàng đầu của Việt Nam trong 8T2019 lần lượt là Hồng Kông (5,6 tỷ USD, đã bao gồm 3,85 tỷ USD mua cổ phần tại Công ty TNHH Vietnam Beverage trụ sở tại Hà Nội), Hàn Quốc (3,5 tỷ USD) và Singapore (3,3 tỷ USD) –Singapore đã lly lại vị trí thứ 3 từ Trung Quốc (2,3 tỷ USD) sau khi căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc thúc đẩy đầu tư và xuất khẩu từ Trung Quốc sang Việt Nam. Lĩnh vực sản xuất vẫn là lĩnh vực thu hút FDI lớn nhất với 2 dự án Inn từ Goertek (260 triệu USD) và Meiko Electronics (200 triệu USD), chiếm hơn 15,7 tỷ USD tổng vốn FDI đăng ký trong 8T2019 (chiếm 69,6% tổng vốn FDI đăng ký). Lĩnh vực bất động sản đứng thứ hai, với số vốn đăng ký là 2,3 tỷ USD, chiếm 10,2%. Và lĩnh vực bán buôn & bán lẻ chiếm 1,2 tỷ USD (5,2% tổng vốn FDI đăng ký).

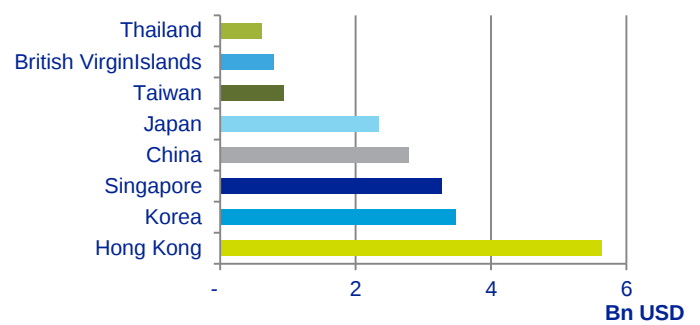
NHẬN ĐỊNH: Chúng tôi hy vọng vốn FDI giải ngân vào Việt Nam sẽ ổn định trong những tháng tới, mặc dù lượng vốn FDI đăng ký giảm, nhờ Việt Nam đã tích lũy được một lượng lớn vốn FDI đăng ký trong thời gian gần đây. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc kéo dài sẽ đẩy nhanh sự chuyển dịch sản xuất và đầu tư từ Trung Quốc sang các nước lân cận, với vị trí địa lý tương đồng nhưng với tình hình vĩ mô ổn định và giá nhân công cạnh tranh hơn trong khu vực, bao gồm Việt Nam.



FDI by Sectors 8M2019



FDI by Countries 8M2019



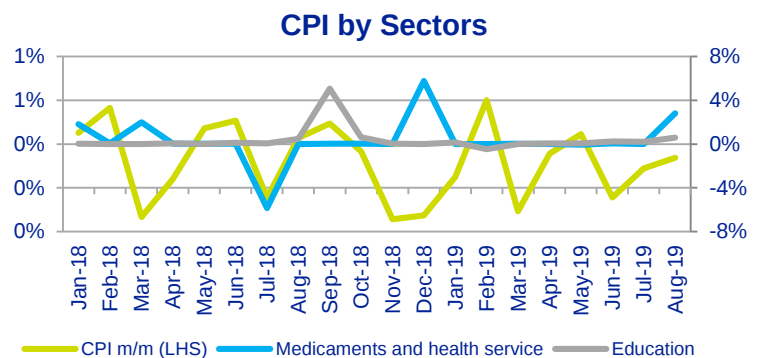
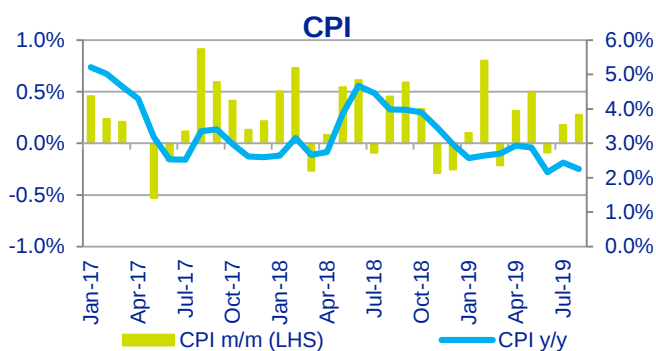
Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chỉ số giá tiêu dùng

Lạm phát được duy trì ở mức thấp

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 tăng 0,28% t/t và tăng 2,3% n/n, tăng từ mức tăng 0,18% t/t và giảm từ mức tăng 2,4% n/n trong tháng 7. CPI tháng 8 tăng so với tháng trước do: (1) nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng mạnh nhất với mức tăng 2,81% t/t chủ yếu do nhóm dịch vụ y tế tăng 3,64% do giá dịch vụ điều chỉnh tăng theo Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 5/7/2019 và Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 làm CPI chung tăng 0,14%; (2) nhóm giáo dục cũng tăng 0,57% t/t chủ yếu do nhóm dịch vụ giáo dục tăng 0,54% m/m do một số địa phương thực hiện tăng học phí năm học mới 2019-2020 theo lộ trình của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015; và (3) nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,24% m/m chủ yếu do giá thịt heo tăng 0,89% m/m vì nguồn cung thiếu hụt do dịch tả lợn châu Phi và giá gạo bán lẻ tăng 0,31% m/m. Tính chung trong 8 tháng đầu năm 2019, CPI tăng 2,57% n/n. Tính đến cuối tháng 8, mức tăng của CPI trong 8 tháng đầu năm đạt 1,87% so với đầu năm, thấp hơn so với mục tiêu 4% của Chính phủ. Ngoài ra, CPI cơ bản trong tháng 8 tăng 1,95% so với cùng kỳ và lạm phát cơ bản trung bình 8 tháng đầu năm ở tăng 1,9% n/n.

NHẬN ĐỊNH: Chúng tôi dự đoán CPI có thể tăng trở lại trong tháng 9 do (1) giá thịt heo bán lẻ tiếp tục tăng do dịch tả lợn châu Phi tiếp tục làm nguồn cung thịt heo suy giảm và không đáp ứng nhu cầu thịt heo ngày càng gia tăng; và (2) các tỉnh thành khác trong nước sẽ tiếp tục tăng học phí cho năm học 2019-2020 khi năm học mới đã bắt đầu. Theo như kỳ vọng trong tháng 9 của chúng tôi, chúng tôi vẫn tin rằng CPI cuối năm nay sẽ được kiểm soát dưới mức mục tiêu 4% của chính phủ.



Nguồn: Tổng cục thống kê

Dữ liệu kinh tế - Việt Nam

Dữ liệu hàng tháng	T12/18	T01/19	T02/19	T03/19	T04/19	T05/19	T06/19	T07/19	T08/19
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	11,4%	8,1%	10,1%	9,2%	9,3%	10,2%	9,6%	9,7%	10,5%
<i>Khai khoáng</i>	-3,20%	-4,5%	-5,0%	3,4%	2,4%	2,3%	4,0%	4,4%	14,4%
<i>Chế biến, chế tạo</i>	13,70%	10,2%	12,8%	10,2%	10,0%	11,6%	10,6%	10,4%	10,3%
<i>Sản xuất và phân phối điện</i>	11,70%	8,3%	10,9%	9,6%	12,4%	10,3%	8,6%	10,5%	10,3%
<i>Cung cấp nước, xử lý rác thải</i>	5,60%	8,7%	7,2%	8,0%	7,9%	7,4%	6,0%	7,4%	7,6%
Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)	53,8	51,9	51,2	51,9	52,5	52,0	52,5	52,6	51,4
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	11,96%	11,60%	11,52%	13,76%	13,01%	13,54%	12,02%	11,75%	11,99%
CPI (t/t)	0,25%	0,10%	0,80%	-0,21%	0,31%	0,49%	-0,09%	0,2%	0,3%
CPI (n/n)	2,98%	2,57%	2,64%	2,70%	2,93%	2,88%	2,16%	2,4%	2,3%
Kim ngạch xuất khẩu (YTD) (triệu USD)	244.723	22.076	35.981	58.761	79.201	101.106	122.533	145.513	171.397
Kim ngạch nhập khẩu (YTD) (triệu USD)	237.512	21.260	35.934	57.087	78.082	101.275	120.770	143.706	166.156
Cán cân thương mại (triệu USD)	7.211	816	48	1.674	1.119	(170)	1.763	1.806	5.241
FDI giải ngân (triệu USD)	2.600	1.550	1.030	1.540	1.580	1.600	1.800	1.450	1.410
FDI đăng ký (triệu USD)	4.629	1.907	6.563	2.335	3.786	2.146	1.731	1.750	2.409

Dữ liệu hàng quý	Q3 2017	Q4 2017	Q1 2018	Q2 2018	Q3 2018	Q4 2018	Q1 2019	Q2 2019
GDP (n/n)	6.41%	6.81%	7.38%	7.08%	6.98%	7.08%	6.79%	6.76%
<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	2.78%	2.90%	4.05%	3.93%	3.65%	3.76%	2.87%	2.39%
<i>Công nghiệp và xây dựng</i>	7.17%	8.00%	9.70%	9.07%	8.89%	8.85%	8.85%	8.94%
<i>Dịch vụ</i>	7.25%	7.44%	6.70%	6.90%	6.89%	7.03%	6.44%	6.68%
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	9.7%	14.4%	12.7%	8.2%	10.7%	9.4%	9.2%	9.7%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	12.38%	13.01%	10.85%	10.48%	12.18%	11.93%	11.90%	11.10%
Kim ngạch xuất khẩu (YTD) (triệu USD)	154.033	213.770	54.310	113.929	178.910	244.723	58.761	122.533
Kim ngạch nhập khẩu (YTD) (triệu USD)	154.475	211.096	53.005	111.217	173.520	237.512	57.087	120.770
Cán cân thương mại (triệu USD)	(0.4)	2.7	1.3	2.7	5.4	7.2	1.7	1,7
FDI giải ngân (triệu USD)	4,780	5,000	3,880	4,490	4,880	5,850	4,120	4,980
FDI đăng ký (triệu USD)	6,254	10,400	5,802	14,532	5,037	10,096	10,805	7,663

Dữ liệu hàng năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
GDP (n/n)	6,24%	5,25%	5,42%	5,98%	6,68%	6,21%	6,81%	7,08%
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	6,8%	4,8%	5,9%	7,6%	9,8%	7,5%	11,3%	10,2%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	24%	14%	10%	12%	11%	11%	10%	11,7%
CPI (n/n)	18,6%	9,2%	6,6%	4,1%	0,6%	2,7%	3,5%	3,5%
Kim ngạch xuất khẩu (YTD) (triệu USD)	96.257	114.631	132.175	150.042	162.439	175.942	213.770	244.723
Kim ngạch nhập khẩu (YTD) (triệu USD)	105.774	114.347	131.312	148.058	165.609	173.262	211.096	237.512
Cán cân thương mại (triệu USD)	(9.517)	284	862	1.984	(3.170)	2.680	2.674	7.211
FDI giải ngân (triệu USD)	11.00	10.46	11.50	12.35	14.50	15.80	17.50	19.10
FDI đăng ký (triệu USD)	15.60	16.34	22.30	21.92	22.76	24.37	35.88	35.47

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TPHCM
Tel: (+84 28) 3823 4159
Fax: (+84 28) 3823 5060

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Trưởng bộ phận – Phân tích cơ bản

Nguyễn Bình Thanh Giao
(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)
giaonbt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Ngân hàng, tài chính

Trần Thị Hải Yến
(+84 28) 3823 4159 (ext: 326)
yentran@acbs.com.vn

CVPT – Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)
trucptt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
hungpv@acbs.com.vn

NVPT – Công nghiệp

Trần Trí An Phúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
phuctta@acbs.com.vn

NVPT – Phái sinh, Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Lương Duy Phước
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
phuocld@acbs.com.vn

NVPT – Thép, Ô tô

Diệp Hoàng Long
(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)
longdh@acbs.com.vn

KHOẢNG KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc Khối Khách hàng Định chế

Tyler Cheung
(+84 28) 54 043 070
tyler@acbs.com.vn

Giám đốc Khối Khách hàng Định chế

Patrick Mitchell
(+84 28) 54 046 632
patrick@acbs.com.vn

Chuyên viên cao cấp PTKH

Phan Hồng Diệp
(+84 28) 3823 4159 (ext: 307)
diepph@acbs.com.vn

NV Quan hệ doanh nghiệp

Lê Thị Mai Như
(+84 28) 3823 4159 (ext: 307)
nhultm@acbs.com.vn

NV Chăm sóc khách hàng

Nguyễn Ngọc Tuyền
(+84 28) 3823 4955
tuyennn@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận - GDKHĐC

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 54046630 (ext: 308)
huongctk@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 54046630
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Thị Thanh Nhà
(+84 28) 38234159 (ext: 311)
nhanntt.sgn@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 54046626
thanhtt@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

GIỮ: nếu giá mục tiêu trong khoảng -15% và 15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2019). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.